

# TRONG CĂN HẦM

Tác giả: Isaac Babel

Trần Thị Bông Giấy

(chuyển ngữ từ bản tiếng Anh của L. Kent)

*Isaac Babel (1894-1939?) sinh tại Odessa, gia đình thuộc gốc Do Thái. Có một dạo ông sống ở St. Pétersbourg dưới những hoàn cảnh rất nghèo khổ, chỉ được khuyến khích duy nhất bởi Makxim Gorki. Năm 1923, khi những truyện ngắn của ông bắt đầu xuất hiện trên các tạp chí Nga, tiếng tăm ông được nhiều người biết đến. Odessa Tales (1924) và Red Cavalry (1926) là hai tuyển tập nổi bật của ông. Dưới chế độ Xô Viết, kể từ sau năm 1936, trong những xuất bản hay công bố văn chương, đã không thấy đề cập đến Isaac Babel. Có nhiều dữ kiện để tin rằng nhà văn đã chết trong một trại tập trung năm 1939.*

*Bằng giọng văn ám áp, dịu dàng, qua những truyện ngắn, Babel vạch trần cuộc sống nội tâm của một thiểu số người bị đàn áp ở nước Nga. Tuy nhiên, ông cũng luôn xen vào những nhận thức sắc bén riêng về một thế giới thù nghịch nằm bên ngoài thế giới của những con người đáng thương ấy.*

\*

\*\*

Tôi là một đứa nhỏ không chân thật. Điều đó nảy sinh từ sự ham mê đọc sách: *trí tưởng tượng luôn luôn hoạt động trong cái đầu tôi*. Tôi đọc vào bất cứ lúc nào: trong giờ học, giờ chơi, trên đường về nhà, đọc cả trong lúc ăn, giấu quyển sách dưới chiếc khăn hay dưới gầm bàn. Cái mũi của tôi luôn chúi gằm trên một quyển sách, bỏ lơ mọi thú vui quan trọng khác, ví dụ như trò đùa nghịch trên bến tàu với các trẻ ranh trong vùng, trò chơi *billard* trong các tiệm *café* trên đường Greek, hoặc trò bơi lội tại hồ Langeron. Tôi không có bạn. Ai mà muốn phí thì giờ đánh bạn với một đứa nhỏ như tôi?

Một bữa, tôi để ý thấy Mark Borgman, đứa học trò giỏi nhất lớp tôi, có cầm theo một cuốn sách nói về Spinoza. Hắn vừa mới đọc xong cuốn ấy và kể lại cho các đứa khác nghe về lịch sử Tây Ban Nha. Những gì hắn nói với lũ kia thì chỉ là một tràng lảm bảm những lời giảng giải mà chẳng chút nào thi vị. Tôi chẳng thể không xen vào. Tôi bảo cả bọn hãy lắng nghe tôi kể về các triết gia, về thành phố Amsterdam cổ kính, về những khu lưu trú nghèo của người Do Thái... Với những gì đã đọc, tôi thêm thốt nhiều điều riêng ngay khi ấy tôi tưởng tượng ra. Câu chuyện được tăng thêm phần bi kịch, đoạn kết được biến đổi và phần mở đầu được tào thêm nhiều rắc rối bí mật. Sự tự do và cái chết cô đơn của Spinoza xuất hiện trong đầu tôi giống như một cuộc chiến thắng. Tòa án tối cao Do Thái thì đang cố gắng để làm cho anh ta ăn năn sám hối, nhưng vô hiệu. Và tôi thao thao nói về Rubens, ý chừng ngay lúc đó, trong trí tưởng tôi, Rubens đang đứng cạnh giường chết của Spinoza, đeo chiếc mặt nạ của người chết. Những đứa kia há hốc mồm ra mà nghe các câu chuyện kỳ diệu của tôi. Chúng chỉ giải tán một cách miễn cưỡng khi tiếng chuông rung lên báo hiệu phải vào lớp.

Trong giờ chơi kế tiếp, Borgman đến cạnh, giơ tay choàng qua vai tôi. Thế là chúng tôi đi dạo với nhau. Chẳng mấy chốc, cả hai đắm thành thân. Đóng vai đầu lớp, Borgman không phải là đứa tồi. Nhưng xem ra trong cái đầu của hắn, kiến thức bậc trung học chỉ là những điều xoàng xĩnh để hắn có thể đọc được quyển sách thật sự. Và quyển sách này được hắn kiếm tìm một cách thèm thuồng khao khát. Ngờ ngạc nhiên như cái tuổi 12 khi ấy của chúng tôi, có thể bảo rằng một cuộc sống tuyệt vời đáng được học hỏi là điều Borgman đang chờ đợi. Cậu bé điềm tĩnh, tự chế này đắm trở nên gắn bó với tôi do bởi cái cách tôi đã biết lọc lựa cắt xén từng mỗi sự kiện trong đời sống để làm thành câu chuyện, những điều không phải lúc nào cũng tìm thấy dễ dàng.

Năm ấy chúng tôi được lên lớp ba. Điểm số của tôi nghe nói chỉ là điểm "tôi"! Tôi là đứa nhỏ kỳ cục, nhiều tưởng tượng trong óc. Có lẽ biết như thế nên các giáo sư sau khi tham khảo, đã quyết định không đánh tôi vào hạng "rất tồi". Nhờ thế mà tôi được lên lớp với lũ bạn đồng môn.

Ngay đầu mùa hè, Borgman đã mời tôi đến chơi nhà hắn tại một biệt thự ở ngoại ô Odessa. Cha hắn làm giám đốc ngân hàng ngoại thương Nga. Ông ta là một trong những người đã biến đổi Odessa trở nên một thứ Marseille hay Naples. Dấu nổi tiếng chơi bởi phóng đãng nhưng ông Borgman lại rất nhã nhặn tử tế. Ông không thích nói tiếng Nga nếu như có thể, mà chỉ ưa diễn tả bằng ngôn ngữ lỗ mãng và chấp vá của những viên thuyền trưởng vùng bờ biển Liverpool. Khi đoàn kịch Ý Đại Lợi viếng Odessa vào tháng Tư, một buổi tiệc đãi các nghệ sĩ được bày ra tại nhà Borgman. Ông chủ ngân hàng béo phì, người cuối cùng của các thương buôn Odessa, bắt đầu một cuộc tình hai tháng với cô đào hát hạng nhất có bộ ngực vĩ đại. Bà ta bỏ đi với những kỷ niệm không đê nặng lương tâm và một xâu chuỗi không quá đắt tiền nhưng rất hợp thời trang.

Ông Borgman cũng là một viên lãnh sự Argentine và chủ tịch của ủy ban trao đổi chứng khoán. Ngôi nhà của ông là nơi tôi được mời đến. Bà cô Bobka của tôi tuyên bố điều này bằng một giọng nói lớn vang khắp cái sân. Bà ăn diện cho tôi tối đa, và tôi đáp xe điện tới trạm số mười sáu ở vùng Núi Lớn. Căn biệt thự sừng sững trên một dốc đứng ngay cạnh bãi biển; một vườn hoa bao quanh với đầy những cánh hoa văn anh hình cầu.

Tôi xuất thân từ một gia đình nghèo khổ, sống trong một căn nhà xiêu vẹo đổ nát; vì thế cách bố trí huy hoàng tại nhà Borgman đã kích động tôi. Trên những lối đi dạo khuất lấp có đặt những chiếc ghế đan bằng mây màu trắng. Bàn ăn chất đầy một khối lớn các bông hoa. Các cánh cửa sổ có những cái rèm viền xanh bên ngoài. Trước cửa nhà dựng một hàng cột to lớn bằng gỗ.

Gần chiều, vị chủ nhân trở về. Sau bữa ăn, ông ngồi trên một ghế mây, nhìn bao quát ra ngoài biển cả, ủ đôi chân trong chiếc quần trắng, đốt một điếu xì gà và bắt đầu đọc quyển Manchester Guardian. Những vị khách, các bà từ Odessa, bắt đầu trò chơi đánh bài trên hiên. Trong góc bàn, một ấm trà thon dài có cái cán bằng ngà, đang bốc hơi nước.

Những người ham mê bài bạc và thích sát phạt tụ tập với nhau. Các tay công tử yếu ớt, tóc tai bù rối, áo quần tỏa mùi thơm và các bà tay cầm quạt màu đen, đặt xuống sòng các đồng tiền bằng vàng. Xuyên qua giàn nho dại, mặt trời đang lặn. Những luồng ánh sáng càng làm đen thêm mái tóc của các phụ nữ. Từng giọt nắng chiều tỏa rạng, làm lấp lánh nhiều hơn cho những viên kim cương -kim cương bày ra trong tất cả mọi nơi: trên chỗ lõm của các bộ ngực chảy xệ, nơi các cái tai bôi phấn, trên các ngón tay béo phị màu xanh của các bà.

Đêm xuống sâu. Biển cuộn sóng trên những tảng đá. Trái tim 12 tuổi của tôi tưởng như vỡ ra vì xúc động theo sự giàu có của kẻ khác. Bạn tôi và tôi, tay trong tay, đi lên đi xuống trên một con đường nhỏ cách biệt và khuất lấp. Borgman kể tôi nghe hẳn đang sắp là một kỹ sư hàng không. Có dư luận nói rằng cha hẳn được đề cử làm đại diện cho Ngân Hàng Ngoại Thương Nga tại Luân Đôn. Mark Borgman có thể sẽ tiếp tục sự học ở bên ấy.

Trong nhà tôi, đúng hơn là nhà của cô Bobka, những sự việc như thế chưa bao giờ được nói đến. Tôi không có gì để đáp lại những điều kỳ diệu vô hạn như vậy. Do đó, tôi bảo Borgman rằng dù tất cả mọi sự tại nhà tôi hoàn toàn trái ngược với nhà hẳn, nhưng ông nội Leivi-Itzhok và chú tôi đã từng du lịch vòng quanh thế giới và trải qua hàng ngàn chuyến phiêu lưu. Tôi kể lần lượt cho Borgman nghe những chuyến phiêu lưu ấy. Tôi đưa chú Simon Woolf suốt qua cuộc chiến Nga Sô-Thổ Nhĩ Kỳ, tới Alexandria, tới Ai Cập...

Đêm phủ đầy trên các cây bạch dương. Những vì sao chiếu rọi trên các cành lá. Vung vẩy đôi tay, tôi huyền thiên nói và nói. Những ngón tay của vị kỹ sư hàng không tương lai rung nhẹ trong tay tôi. Trong trạng thái xuất thần, hấn hứa với tôi là sẽ đến thăm tôi ngày Chủ Nhật tới. Thế rồi ôm giữ lời hứa này như một niềm vui, tôi đáp xe điện về nhà cô Bobka.

Suốt tuần lễ kế tiếp, tôi cứ mãi tưởng tượng mình đang là một ông giám đốc ngân hàng, giao dịch buôn bán với Singapore và các quốc gia lên đến hàng con số triệu. Tưởng tượng mình mua một chiếc du thuyền và làm những cuộc viễn hành cô đơn.

Vào ngày thứ Bảy, các giấc mơ buộc phải rút đi hết khỏi cái đầu tôi. Ngày kế tiếp cậu nhỏ Borgman sẽ tìm đến thăm và không điều gì tôi đã kể với hấn là đúng sự thực cả. Cái gì hiện có thì trái hấn. Điều ngạc nhiên trên hết là tôi đã sáng chế -khi ở cái tuổi chỉ mới 12- những điều hoàn toàn không dính mắc chút nào với thực tế hiện hữu chung quanh.

Ông nội Leivi-Itzkhok, (một giáo sĩ Do Thái bị tống xuất khỏi làng quê nhỏ bé của ông vì giả mạo chữ ký Bá Tước Branick trên những hóa đơn trao đổi) bị các người hàng xóm và lũ nhóc trong vùng xem là điên điên dại dại. Còn chú Simon, quả thật tôi không phóng đại khi nói rằng chú chỉ là người to mồm, lập dị kỳ cục với những cơn la hét nạt nộ kẻ khác. Trong gia đình, chỉ duy cô Bobka là dễ thương hơn hết. Nhưng cô lại tỏ ra kiêu hãnh vì tình bạn của tôi với con ông giám đốc ngân hàng. Cô cảm nhận rằng sự quen biết này mang ý nghĩa khởi đầu cho một nghề nghiệp sáng sủa trong tương lai về sau của tôi. Vì thế mà cô rất hân hoan khi nướng táo với mứt và bánh hạnh nhân để đón tiếp vị khách nhỏ. Toàn thể tấm lòng của gia đình chúng tôi, một tấm lòng khó lay chuyển và quá quen với những kháng cự sắt đá, thì được phô bày bên trong những trái hạnh nhân này.

Ông nội, với cái nón mòn và đôi ủng cũ trên đôi chân sưng phồng, được chúng tôi dàn xếp để gửi qua chơi bên nhà gia đình

Apelkhots, một người hàng xóm. Tôi đã xin ông đừng chường mặt về cho đến khi nào vị khách nhỏ chưa từ giả chúng tôi. Chú Simon cũng được sắp xếp: ông sẽ cùng các người bạn mới lái bán buôn đồ cũ đi đến quán Bear. Tại đây, họ sẽ uống trà có pha thêm rượu *vodka* như họ vẫn thường làm thế. Một điều tôi cần phải nói rằng gia đình tôi không giống như những gia đình Do Thái khác. Trong họ chúng tôi vẫn có những người nghiện rượu, có những người quỵn rũ rồi bỏ rơi con gái nhà người ta. Và ông nội Leivi-Itzhok, như tôi đã nói, từng giả mạo chữ ký trong thời đại ông và cũng từng sáng tác những lá thư hăm dọa tống tiền cho những phụ nữ bị bỏ rơi như vậy.

Để chắc ăn rằng ông chú Simon sẽ biến đi nguyên cả ngày, tôi đưa tặng ông ba rúp dành dụm bấy lâu. Chú sẽ về nhà trẻ và cậu con ông giám đốc ngân hàng sẽ không bao giờ hay biết được câu chuyện sức mạnh và tính cao thượng hào hiệp của chú chỉ là láo khoét từ đầu đến cuối. Công tâm mà xét thì những điều tôi kể cho Borgman nghe không phải tất cả đều láo khoét; nhưng người ta khó thể thừa nhận được cái sự thật vượt quá này nơi một gã dơ dáy bản thủ lại ba hoa to mồm như chú Simon!

Sáng Chủ Nhật, cô Bobka tự trang điểm mình trong một cái váy màu nâu. Bộ ngực nở nang của cô được phơi ra đúng chỗ; trên đó, cô giắt cái khăn mùi soa có in hình các nụ hoa màu đen, loại khăn người ta thường dùng trong các hội đạo Do Thái ở Atonement và Rosh Hashana. Trên bàn, cô sắp xếp các chiếc bánh nướng nhân ngọt, bánh mứt và bánh quy tròn. Rồi cô khởi sự chờ đợi.

Chúng tôi cư ngụ trong căn hầm. Khi bước dọc dài cạnh tôi trên sàn nhà lồi lõm của cái hành lang, Borgman đã nhướng mày nhìn từ thứ này qua thứ khác. Tôi chỉ cho hắn thấy chiếc đồng hồ đánh thức do chính ông nội Leivi-Itzhok chế tạo ra, có con đinh vít nằm bên dưới đáy. Một ngọn đèn được gắn vào đồng hồ. Khi đồng hồ gõ báo cách quãng từng nửa giờ hay một giờ thì ngọn đèn sáng lên. Tôi cũng chỉ cho Borgman thấy chiếc thùng đánh bóng giày.

Phương pháp đánh bóng này cũng từng được sáng chế bởi ông nội và ông sẽ không bao giờ tiết lộ bí mật ấy với bất cứ ai. Rồi Borgman và tôi đọc tập bản thảo của ông nội, viết bằng tiếng Hebrew trên những tờ giấy vuông màu vàng rộng như cái bản đồ. Bản thảo mang tựa đề "Người Đàn Ông Không Có Đầu", trong đó tất cả những hàng xóm ông đã giao du trong 70 năm sống, thoát tiên tại Skvira và Belaya Tserkov và về sau tại Odessa, đều được kể ra hết. Những phu đào mộ, những người điều khiển ca đoàn nhà thờ, những chàng Do Thái say rượu, các anh bếp tại các buổi lễ cắt da quy đầu, các tay lang băm... được xem như những nhân vật trong quyển sách của Leivi-Itzhok. Tất cả bọn họ đều điên cuồng rồ dại, mắc tật lú lữ, các lỗ mũi nổi u, trên chiếc đầu trọc và cả trên các chiếc móng xiên vẹo có mang đầy mụn nhọt.

Khi chúng tôi đang đọc, cô Bobka xuất hiện, bộ ngực núng na núng nẩy, trên tay bê một khay trà. Tôi trình diễn màn giới thiệu. Cô Bobka nói với Borgman:

"Hân hạnh được biết cậu",

rồi xòe các ngón tay cứng đờ, nhớm nhớp mồ hôi của cô ra, hai chân hơi nhún xuống với điệu bộ rất quý phái. Mọi sự tiến hành tốt đẹp hơn cả sự chờ mong của chúng tôi. Gia đình Apelkhots giữ ông nội lại một chỗ. Tôi lôi tất cả kho tàng của ông ra khoe với Borgman: sáu mươi sáu tập trong bộ kinh Talmud. Borgman bị quáng mắt bởi cái thùng chà bóng giày, cái đồng hồ báo thức và cả một núi kinh Talmul: đó quả là những điều chưa từng được nhìn thấy tại bất cứ ngôi nhà nào khác trong tỉnh.

Cô Bobka rót đưa chúng tôi hai cốc trà, rồi cô gật đầu và rút lui vào sau bếp. Tâm hồn tôi dậy lên niềm vui vô kể. Tôi bắt đầu làm điệu bộ ngâm nga. Chưa bao giờ trong đời có sự gì được tôi yêu hơn những dòng thơ khi ấy tôi đang sắp đọc. Trí tưởng tượng đẩy tôi đi xa trong vai trò Anthony.

*"Cúi mình bên xác chết César, Anthony chỉ vào đám đông dân chúng thành La Mã mà nói:*

*Này các bạn, những người dân La Mã, hãy lắng nghe đây*

*Ta đến để chôn cất César, không phải để chúc tụng ông.  
Anthony bắt đầu uy lực của mình."*

Tôi xúc cảm trong sự kích động, dè hai tay lên ngực, lớn giọng đọc:

*"Ông là bạn ta, trung thành chỉ với ta;  
Nhưng Brutus nói rằng ông ta có nhiều tham vọng  
Và Brutus là một người đáng kính  
Ông ta đã mang nhiều tù nhân đến La Mã  
Những món tiền chuộc của họ làm đầy công quỹ  
Có phải đấy là một trong những tham vọng của César?  
Khi kẻ nghèo cất tiếng khóc, César cũng khóc theo  
Tham vọng phải được cấu thành từ cá chất nghiêm khắc  
Nhưng Brutus bảo rằng ông ta là người nhiều tham vọng  
Và Brutus là một người đáng kính  
Tất cả các bạn đã nhìn thấy  
Ba lần ta dâng tặng cho ông ta một vương miện hoàng gia  
Nhưng cũng ba lần ông ta từ chối.  
Có thể gọi điều này là tham vọng chăng?  
Nhưng Brutus bảo ông ta là người nhiều tham vọng  
Và chắc hẳn ông ta là một người đáng kính."*

Trước mắt tôi, trong sự tưởng tượng hão huyền, khuôn mặt Brutus treo lơ lửng và trở thành trắng hơn viên phấn. Đám dân chúng Roman di động âm thầm trên đầu tôi. Tôi giơ tay lên, đôi mắt Borgman ngoan ngoãn nhìn theo. Năm tay bóp chặt của tôi run rẩy. Thế rồi xuyên qua cánh cửa sổ, tôi nhìn thấy chú Simon, được dìu bởi ông bạn mối lái Leikakh, đang băng ngang sân nhà. Bọn họ lom khom khuôn vác những cái sừng trâu và cái rương có lắp những khuôn hình vừa vặn giống như cái họng của các con sư tử. Quên bằng vị khách quý, cô Bobka chạy ùa vào phòng, chụp lấy tôi bằng đôi tay run rẩy.

"Cung ơi, ông ta lại sắp sửa đốt cháy đồ đạc mất thôi!"



Borgman vẽ sạch sẽ trong bộ đồng phục nhà trường, đứng lên cúi chào cô Bobka. Cánh cửa bị đập mạnh. Trong hành lang có tiếng giậm của những đôi ủng. Giọng nói chú Simon và ông tóc đỏ Leikakh ồm ồm inh ỏi. Họ đang say rượu.

"Bobka", chú Simon la lớn, "đoán xem anh phải trả bao nhiêu cho những cái sừng này?"

Và tiếng thổi om sòm của chú vang lên giống như tiếng kèn *trompette*. Tuy nhiên, trong âm điệu chú vẫn có vẻ gì rất ngưng ngập. Ngay cả khi say, chú Simon cũng biết rằng chúng tôi rất ghét ông tóc đỏ Leikakh, con người chuyên xúi bẩy chú mua những đồ vật kỳ dị, để đầy bừa trong nhà mà chẳng ai buồn nhìn đến.

Cô Bobka không nói gì hết. Leikakh rít lên câu gì đó với chú Simon. Để át đi tiếng ồn và cũng để làm giảm sự mất tinh thần của mình, tôi la lên bằng cái giọng của Anthony:

*"Hôm qua lời của César có thể chống lại thế gian.*

*Bây giờ ông ta nằm đây chẳng ai không kính trọng*

*Hỡi các người! Giả như ta có ý định gây ra khuấy động cho các người nổi loạn*

*Thì chính ta đã làm Brutus trở thành sai và cả Cassius cũng sai*

*Trong khi các người đều biết đó là những bậc rất đáng kính trọng."*

Ngay lúc này có tiếng ngã ịch. Cô Bobka té phịch trên sàn nhà bởi một cú đâm từ ông chồng Simon. Cô đã lên tiếng ngăn chặn cái kèn của chú. Chiếc màn cửa được vén cao ngay giữa buổi trình diễn. Cái giọng ồm ồm của chú tỏa kín căn nhà:

"Mày cút đi khỏi mắt tao, cút đi và cầm cái miệng chó chết của mày lại. Tao đã từng bị mày trói buộc đến chẳng thể làm gì được. Mày đã tròn chung quanh cổ tao một cái cùm..."

Xong nguyên rửa tôi và cô Bobka với những lời thô tục bằng tiếng Hebrew, chú bảo rằng đôi mắt chúng tôi sẽ lòi ra, con cái chúng tôi sẽ phải chết tiệt từ trong trứng nước, rằng chúng tôi sẽ

không thể được chôn cất cho tử tế và xác chúng tôi sẽ bị kéo lê tới những nấm mồ chung...

Cậu nhỏ Borgman nhồm dậy khỏi ghế, mặt tái xanh, lấm lét nhìn chung quanh. Hắn không thể hiểu những lời báng bổ ngoắt ngoéo bằng tiếng Hebrew, nhưng với những lời nguyên bằng tiếng Nga thì hắn rất quen thuộc, và chú Simon cũng không ngần ngại gì mà không phát ra bằng mồm những từ ngữ ấy. Cậu con trai ông giám đốc ngân hàng vò nát cái mũ nhỏ trong tay. Tôi nhìn hắn, thấy hắn như to gấp hai bình thường. Nỗi tuyệt vọng trong cơn hấp hối của tôi và cái chết thật sự của César hợp thành một ngay lúc ấy. Một tiếng kêu ộp ộp khàn khàn phát ra từ sâu thẳm con người tôi, tôi cất giọng đọc to:

*"Nếu các người còn nước mắt thì hãy nên nhỏ ra ngay  
Tất cả các người đều biết cái áo khoác này.  
Ta nhớ lần đầu César mặc nó  
Đó là vào một tối mùa hè, trong cái lều của ông,  
Ngày hôm đó ông chiến thắng quân Nervil  
Nhìn này, ở đây con dao găm của Cassius được phóng ra  
Và hãy nhìn đây, một vết rách mà kẻ ganh tị Casca đã làm.  
Suốt qua đó chàng Brutus được súng ai đã đâm;  
Và khi ông kéo bật ngọn dao oan nghiệt ra  
Thì máu của César cũng tuôn đổ..."*

Không điều gì có thể át lấp tiếng la của chú Simon. Ngồi bệt trên sàn nhà, cô Bobka khóc sục sùi và hỉ mũi soàn soạt. Còn cái ông Leikakh điềm tĩnh kia thì đang kéo lê chiếc rương đằng sau bức vách.

Bấy giờ lại thêm ông nội điên khùng của tôi xuất hiện. Ông đã tự lén đi khỏi cái ổ chuột của gia đình Apelkhots, len lén tìm về bên cửa sổ nhà cô tôi, đưa tay cào lên cánh cửa. Chẳng ai đi ngang qua đó giờ này mà lại không nghe những lời thô tục của chú Simon. Borgman nhìn qua cửa sổ và rồi quay lại ngay, vẻ vô cùng kinh hãi: hắn đã nhìn thấy ông nội đáng thương của tôi đang vặn vẹo cái

miệng chỉ còn trơ mỗi chiếc răng. Trên đầu, ông đội cái mũ uốn cong, thân hình mặc cái áo choàng dài màu đen với hàng nút bằng xương, đôi chân to kềnh lòi ra khỏi đôi ủng rách quen thuộc. Hàm râu màu thuốc lá của ông trông rất te tua, phát phơ đu đưa nơi cửa sổ. Borgman nhón gót.

"Rõ là tốt!", hắn vừa lầu bầu vừa tìm đường trốn.

"Thật sự tốt!"

Bộ đồng phục học đường và cái nón nhỏ của hắn xuất hiện nhanh trong sân.

Lúc Borgman đã biến mất, tôi đắm bình thần trở lại. Tôi đang đợi màn đêm buông xuống. Ông nội, sau khi đã cất đi tờ giấy vuông rộng bản bằng tiếng Hebrew, bèn nằm xuống ngủ trên cái giường có bánh xe đẩy. Tôi bước ra hành lang. Nơi đây, sàn nhà được nện bằng đất sét. Tôi di chuyển trong bóng tối, chân không mang giày, mình mặc chiếc áo ngủ dài. Suốt qua các khe hở bằng ván xen kẽ chiếu rọi những tia sáng mỏng. Trong một góc hành lang, như bao giờ, có đặt một thùng nước; tôi cúi mặt mình trong ấy. Tôi đắm sâu đầu vào đó, nghe ngộp thở, nên lại trôi đầu lên. Từ một cái kệ, con mèo đứng nhìn tôi bằng cái nhìn buồn ngủ. Một lần nữa tôi lại cắm đầu vào thùng, lần này lâu hơn. Tiếng nước ồ ạt chung quanh, nuốt nghẹn tiếng rên rỉ của tôi. Tôi mở to đôi mắt và nhìn tận dưới đáy. Cái áo của tôi căng phồng ra như cánh bướm, đôi chân đạp lia lịa trên không. Lần nữa sức mạnh lại bỏ rơi tôi và tôi lại trôi đầu lên.

Đứng cạnh thùng nước là ông nội tôi, mình mặc một cái áo khoác ngoài của phụ nữ. Cái răng độc nhất của ông bỗng như hóa thành màu lục.

"Con ơi", ông nói với giọng rõ ràng khinh miệt "con ơi, nội đang sắp uống một liều đầu dầu để có thể cùng chết với con đây!"

Tôi hét lên một tiếng lớn. Bàn tay run rẩy của ông nội đưa về phía tôi. Thế rồi lần thứ nhất trong ngày tôi đã òa khóc. Cả một trời nước mắt tuôn trào như suối, quá đẹp, quá tuyệt diệu đến nỗi

dễ dàng cuốn đi hết mọi thứ buồn phiền suốt từ ban tối ứ đọng trong tôi.

Tôi chui vào giường, quấn mình trong chăn. Ông nội bước quanh phòng. Cô Bobka mập ú thì đang ủ đôi tay tôi vào ngực cho cho ấm. Cô nói:

"Cha trông nó run quá kìa, ồ cậu bé khờ khếch của chúng ta! Trước nay đâu thấy có đứa nhỏ nào run nhiều như nó?"

Ông nội đưa tay vuốt râu và lại bước đi nữa. Nơi một góc nhà, chú Simon ngáy vang một cách khó chịu. Quần quật cả ngày theo đời sống, chú không bao giờ thức giấc vào lúc ban đêm.

*(San Jose, October 2/1996)*

[ ]